

# Đánh giá năng suất và chất lượng dưa lưới AB SWEET GOLD TẠI HUYỆN NAM ĐÀN

■ Ngô Hoàng Linh<sup>(1)</sup>, Lê Minh Thanh<sup>(1)</sup>  
Nguyễn Thị Mơ<sup>(2)</sup>, Chu Anh Hùng<sup>(2)</sup>



## I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Giống dưa lưới AB SWEET GOLD do Công ty TNHH Nông sinh Khang Nguyên nghiên cứu chọn tạo, đã được Văn phòng Bảo hộ giống cây trồng mới chấp nhận đơn với số đơn: 2015-111, mã số: Cuccu-Wel. Giống dưa lưới AB SWEET GOLD là giống dưa có tính chịu nhiệt phù hợp với sản xuất trong điều kiện thời tiết khô nắng. Đặc tính kháng bệnh cao, tốc độ sinh trưởng nhanh, dễ tạo lưới và đậu quả. Vỏ xanh vân lưới,

hình ovan; trọng lượng trung bình 1,5-2,2kg. Thịt quả cứng giòn, đạt độ Brix từ 14-16, mùi vị thanh đặc trưng. Đặc biệt thời gian tồn trữ sau khi thu hái dài ngày, thuận lợi cho việc vận chuyển đi xa hay bày bán trong thời gian dài. Thời gian sinh trưởng: từ trồng đến thu hoạch 65-75 ngày (tùy thời vụ). Tỷ lệ mọc mầm >85%. Độ thuần >90%.

Tại huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An, diện tích xây dựng nhà kính là 0,7ha, với 07 nhà kính dùng để sản xuất các loại rau, dưa lưới, quy mô mỗi nhà kính là 1.000m<sup>2</sup>. Trong khí hậu tại Nghệ An nắng nóng, nhất là trong điều kiện mùa hè có gió Lào, nhiệt độ

<sup>(1)</sup> Trung tâm Ứng dụng Tiên bộ Khoa học và Công nghệ Nghệ An; <sup>(2)</sup> Hợp tác xã Nông nghiệp Dịch vụ Nam An

## HOẠT ĐỘNG KH-CN

cao, ẩm độ thấp ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát triển của cây trồng nói chung và cây rau, dưa lưới nói riêng. Vì vậy, sử dụng giống dưa lưới AB SWEET GOLD có khả năng chịu nhiệt tại huyện Nam Đàn sẽ góp phần đánh giá khả năng thích ứng, tính ổn định, sự phù hợp với điều kiện nhiệt độ khắc nghiệt về mùa hè tại Nghệ An, đồng thời sẽ góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất dưa lưới nói riêng và sản xuất nông nghiệp nói chung tại huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

### **II. VẬT LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU**

#### **1. Vật liệu nghiên cứu**

- Đối tượng nghiên cứu: dưa lưới AB SEET GOLD từ Công ty TNHH Nông sinh Khang Nguyên.

- Địa điểm nghiên cứu: dưa lưới được trồng trong nhà kính của Hợp tác xã Nông nghiệp Dịch vụ Nam An (xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An) theo Quy trình kỹ thuật của Công ty TNHH Nông sinh Khang Nguyên.

- Thời gian nghiên cứu: thực hiện trong vụ hè năm 2020 (gieo hạt 20/4; ngày trồng 6/5).

#### **2. Phương pháp nghiên cứu**

- Năng suất và các yếu tố cấu thành năng suất:

+ Số quả/cây (quả): Đếm tổng số quả/cây của 5 cây/ô khi thu hoạch.

+ Khối lượng trung bình quả (gram): Cân 10 quả đại diện tính khối lượng



Giống dưa AB SWEET GOLD

trung bình.

+ Năng suất lý thuyết (tạ/ha): Thu 5 cây mẫu/ô tính năng suất lý thuyết.

+ Năng suất thực thu (tạ/ha): Thu cả ô tính năng suất thực thu.

- Một số chỉ tiêu chất lượng quả:

+ Độ Brix: Đo bằng máy đo Brix kế.

+ Hương vị: Đánh giá bằng phương pháp nếm thử cảm quan.

+ Độ giòn (bơ): Đánh giá bằng phương pháp nếm thử cảm quan.

### **III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN**

#### **1. Năng suất và các yếu tố cấu thành năng suất**

Năng suất là chỉ tiêu quan trọng nhất để đánh giá được hiệu quả kinh tế của các giống. Hai yếu tố cấu thành năng suất quan trọng đó là số quả trên cây và khối lượng trung bình quả. Nghiên cứu các yếu tố cấu thành năng suất và năng suất được thể hiện ở bảng sau:

Tên giống	Vụ hè năm 2020			
	Số quả /cây (quả)	Khối lượng TB quả (kg)	NSLT (tấn/ha)	NSTT (tấn/ha)
AB SEET GOLD	1	1,75±0,04	40,2±0,48	38,2±0,31

- Số quả trên cây: Số quả trên cây có quan hệ trực tiếp với năng suất, số quả hữu hiệu trên cây phụ thuộc vào số hoa cái trên cây và tỷ lệ đậu quả, ngoài ra số quả hữu hiệu trên cây còn phụ thuộc vào khả năng tích lũy dinh dưỡng, khả năng mang quả của cây, điều kiện ngoại cảnh, chế độ chăm sóc và chế độ dinh dưỡng. Đối với dưa lưới, nếu có nhiều hoa đậu quả thì phải ngắt bỏ bớt chỉ để lại 1 quả/cây để cây tập trung chất dinh dưỡng. Tránh việc nuôi quá nhiều trái gây giảm năng suất cũng như chất lượng của trái.

- Khối lượng trung bình quả (khối lượng TB quả): Khối lượng quả cùng với số quả hữu hiệu trên cây là một trong những chỉ tiêu trực tiếp quyết định đến năng suất của cây. Khối lượng trung bình quả được quyết định bởi kích thước quả và độ dày thịt quả. Kết quả nghiên cứu cho thấy, khối lượng trung bình quả dưa lưới giống AB SWEET GOLD trồng tại Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp Nam An đạt  $1,75 \pm 0,04$ kg.

- Năng suất lý thuyết (NSLT): Năng suất

lý thuyết là chỉ tiêu quan trọng để xác định tiềm năng cho năng suất thực thu của cây trồng. Năng suất lý thuyết phụ thuộc vào mật độ cây/ha, số quả trên cây, khối lượng trung bình quả. Kết quả nghiên cứu cho thấy NSLT dưa lưới giống AB SWEET GOLD trồng tại Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp Nam An đạt  $40,2 \pm 0,48$  tấn/ha.

- Năng suất thực thu (NSTT): Năng suất thực thu của các giống phản ánh khả năng thích ứng của giống và nó là kết quả tổng hợp của cả quá trình sinh trưởng, phát triển của giống trong điều kiện sinh thái nhất định. Kết quả nghiên cứu cho thấy, NSLT dưa lưới giống AB SWEET GOLD trồng tại Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp Nam An đạt  $38,2 \pm 0,31$  tấn/ha.

### **2. Một số chỉ tiêu chất lượng**

Bên cạnh yếu tố về năng suất thì chất lượng quả là yếu tố quyết định đến giá trị của sản phẩm. Dưa lưới là sản phẩm sử dụng quả ăn tươi nên chất lượng và mẫu mã sản phẩm rất được quan tâm. Dưa lưới AB SWEET GOLD khi chín có mùi vị thanh đặc trưng, trái hình oval, giòn, độ brix dao động từ  $14,53 \pm 0,78\%$ .



Hình ảnh dưa lưới AB trồng tại nhà kính của Hợp tác xã Nông nghiệp Dịch vụ Nam An (xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An) theo Quy trình kỹ thuật của Công ty TNHH Nông sinh Khang Nguyễn

Tên giống	Độ Brix (%)	Độ giòn	Hương thơm	Thời gian bảo quản ĐK thường (ngày)
AB SEET GOLD	14,53±0,98	Giòn	Thơm	10-12

#### IV. KẾT LUẬN

Giống dưa lưới AB SWEET GOLD có khả năng thích ứng, tính ổn định, sự phù hợp với điều kiện nhiệt độ khắc nghiệt về mùa hè tại Nghệ An.

Kết quả trồng giống dưa lưới AB SWEET GOLD tại huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An trong điều kiện vụ hè năm 2020 đạt 38,2±0,31 tấn/ha, trọng lượng quả trung bình đạt 1,75±0,04kg, thịt quả cứng giòn, đạt độ Brix từ 14,53±0,78, mùi vị thanh đặc trưng./.

#### Tài liệu tham khảo:

1. Trần Thị Ba, Trần Thiện Thiên Trang, Võ Thị Bích Thủy (2009), So sánh sự sinh trưởng, năng suất và phẩm chất của 11 giống dưa lê trong nhà lưới vụ Xuân Hè 2007, *Tạp chí Khoa học*, Đại học Cần Thơ (11), tr. 330-338.

2. Báo cáo Tổng kết thực hiện Kế hoạch phát triển nông nghiệp, nông thôn năm 2018 và triển khai Kế hoạch năm 2019, Sở NN&PTNT Thái Nguyên, 2019.

3. Bộ Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn (2012), *Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Khảo nghiệm giá trị canh tác và sử dụng của giống dưa chuột: QCVN 01- 87:2012/BNNPTNT; dưa hấu: QCVN 01-91:2012/BNNPTNT*, Hà Nội.

4. Tạ Thu Cúc (2005), *Giáo trình kỹ thuật trồng rau*, Nhà xuất bản Hà Nội, 2005, tr.176-184.

5. Ngô Thị Hạnh, Lê Thị Tình, Trần Thị Hồng, Phạm Thị Minh Huệ, Hoàng Minh Châu, 2017, Kết quả tuyển chọn và phát triển các giống dưa lê triển vọng của Hàn Quốc cho các tỉnh phía Bắc, *Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn* tháng 12/2017, ISSN 1859-4581, tr.91-96.

6. Hoàng Thị Thái Hòa, Đỗ Đình Thực, Đỗ Cao Anh (2012), Nghiên cứu ảnh hưởng của mật độ trồng đến năng suất dưa hấu lấy hạt trên đất cát biển tỉnh Thừa Thiên Huế, *Tạp chí khoa học*, Đại học Huế, tập 71 (2), tr. 125-133.

7. Võ Thị Phương Nhung, Đỗ Thị Thúy Hằng, Võ Thị Hải Hiền (2017), “Xuất khẩu rau quả Việt Nam, thực trạng và giải pháp”, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ lâm nghiệp* tháng 10/2017, tr.160-168.

8. Phương pháp nghiên cứu bảo vệ thực vật (2000), Tập 3, *Phương pháp điều tra, đánh giá sâu bệnh, cỏ dại, chuột hại cây trồng cạn*, Viện Bảo vệ thực vật Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, NXB Nông Nghiệp, tr. 16-17.

9. Võ Thị Bích Thủy, Nguyễn Bảo Vệ và Trần Thị Ba (2005), Cải thiện năng suất và phẩm chất dưa lê (muskmelon) bằng cách bón phân kali trên đất phù sa tại cần thơ vụ xuân hè năm 2004, *Tạp chí Nghiên cứu Khoa học*, Đại học Cần Thơ 2005:4 16-25.

10. Antonio J. Monforte, Aurora Diaz, Ana Casno-Delgado, Esther van der Knaap. (2014), The genetic basis of fruit morphology in horticultural crops: lessons from tomato and melon, *Journal of Experimental Botany*, Vol., Issue 16, 1 August 2014, Pp. 4625-4637.

11. Edyta Kosterna, Anna Zaniewicz-Bajkowska, Jolanta Franczuk, Robert Rosa, Krystyna Chrominska, Izolda Borysiak-Marciniak, Marzena Panasz (2011), Effect of synthetic mulches on melon (*Cucumis melo* L.) yielding, *Folia Horticulture*, 23/2 151-156 DOI: 10.2478/v10245-011-0023-4.